

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THẾ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THẾ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Ngọc Thảo	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Cao Quốc Lộc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Đào Hồng Phượng	Tổ trưởng Tổ Khoa học Xã hội	Thư ký	
4	Nguyễn Thị Kim Phượng	Tổ trưởng Tổ Khoa học Tự nhiên	Ủy viên	
5	Ngô Phi Giao	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
6	Lương Thị Dung	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	
7	Trần Thị Kim Thanh	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	

MỤC LỤC

	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
1.1. Tiêu chí 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau này gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	11
1.2. Tiêu chí 2. Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.	13
1.3. Tiêu chí 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	14
1.4. Tiêu chí 4. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	16
1.5. Tiêu chí 5. Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	17
1.6. Tiêu chí 6. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	18
1.7. Tiêu chí 7. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	20
1.8. Tiêu chí 8. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	22
1.9. Tiêu chí 9. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	23
1.10. Tiêu chí 10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	25
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	27
2.1. Tiêu chí 1. Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	27
2.2. Tiêu chí 2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.	28
2.3. Tiêu chí 3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	30
2.4. Tiêu chí 4. Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách	31

theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	
2.5. Tiêu chí 5. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	32
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	34
3.1. Tiêu chí 1. Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	34
3.2. Tiêu chí 2. Phòng học, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	35
3.3. Tiêu chí 3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	36
3.4. Tiêu chí 4. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	38
3.5. Tiêu chí 5. Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	39
3.6. Tiêu chí 6. Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	40
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	42
4.1. Tiêu chí 1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	42
4.2. Tiêu chí 2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	44
4.3. Tiêu chí 3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	45
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	47
5.1. Tiêu chí 1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	47
5.2. Tiêu chí 2. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	49
5.3. Tiêu chí 3. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	51
5.4. Tiêu chí 4. Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	52
5.5. Tiêu chí 5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	54
5.6. Tiêu chí 6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	55
5.7. Tiêu chí 7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	57
5.8. Tiêu chí 8. Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà	58

trường.	
5.9. Tiêu chí 9. Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	60
5.10. Tiêu chí 10. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	62
5.11. Tiêu chí 11. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	63
5.12. Tiêu chí 12. Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	66
III. KẾT LUẬN CHUNG	69
Phần III. PHỤ LỤC	71

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	X		Tiêu chí 6	X	
Tiêu chí 2	X		Tiêu chí 7	X	
Tiêu chí 3	X		Tiêu chí 8	X	
Tiêu chí 4	X		Tiêu chí 9	X	
Tiêu chí 5	X		Tiêu chí 10	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	X		Tiêu chí 4		X
Tiêu chí 2	X		Tiêu chí 5	X	
Tiêu chí 3		X			
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1		X	Tiêu chí 4		X
Tiêu chí 2		X	Tiêu chí 5	X	
Tiêu chí 3	X		Tiêu chí 6	X	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	X		Tiêu chí 3	X	
Tiêu chí 2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1	X		Tiêu chí 7	X	
Tiêu chí 2	X		Tiêu chí 8	X	
Tiêu chí 3	X		Tiêu chí 9	X	
Tiêu chí 4	X		Tiêu chí 10	X	
Tiêu chí 5		X	Tiêu chí 11	X	
Tiêu chí 6	X		Tiêu chí 12		X

Tổng số các chỉ số đạt: 101/108 tỷ lệ 93.5%

Tổng số các tiêu chí đạt: 29/36 tỷ lệ 80.6%

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

I. Thông tin chung của nhà trường

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Yên Thế

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở bán công Yên Thế

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ngọc Thảo
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bình Thạnh	Điện thoại	0908684171
Xã/phường/thị trấn	5	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa đạt	Website	www.thcsbc yenthe.hcm.edu.vn
Năm thành lập	1970	Số điểm trường	01
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục	Không	Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2012 - 2013	Năm học 2013 - 2014	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017
Khối lớp 6	3	3	3	3	3
Khối lớp 7	4	3	3	3	3
Khối lớp 8	4	4	3	3	3
Khối lớp 9	2	3	3	3	3
Cộng	13	13	12	12	12

2. Số phòng học

	Năm học 2012 - 2013	Năm học 2013 - 2014	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017
Tổng số	10	10	10	11	12
Phòng học	10	10	10	11	12

kiên cố					
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	10	10	10	11	12

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2017

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	24	17	0	2	22	0	
Nhân viên	7	5	0	1	1	5	
Cộng	33	23	0	3	25	5	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số giáo viên	29	28	27	26	25
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,23	2,15	2,25	2,17	2,08
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	5,88	5,54	5,36	5,28	5,04
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	2	0	6	5
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	1	0	0	0

4. Học sinh.

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số	499	506	509	497	481
<i>Khối lớp 6</i>	143	120	150	140	134
<i>Khối lớp 7</i>	145	134	107	136	136
<i>Khối lớp 8</i>	131	138	127	103	116

<i>Khối lớp 9</i>	80	114	125	117	95
Nữ	240	252	253	246	229
Dân tộc	16	15	16	6	5
Đối tượng chính sách	16	18	34	24	40
Khuyết tật	0	0	0	0	7
Tuyển mới	137	113	140	138	132
Lưu ban	13	27	12	11	12
Bỏ học	9	18	15	7	0
Học 2 buổi/ngày	137	98	0	0	476
Bán trú	49	56	0	0	66
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh /lớp	37,9	38,8	42,0	41,0	39,7
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	94,3	89,5	88,9	93,3	90,8
- Nữ	46,4	48,3	45,3	47,5	45,4
- Dân tộc	3,2	2,6	2,6	1,0	1,0
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	80	114	123	117	94
- Nữ	37	60	70	58	48
- Dân tộc	3	2	10	3	0
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	1	1	1	1	0
Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, tuyển sinh 10)	81,1	75,2	81,5	87,5	52,9

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Mục tiêu (sứ mệnh) của trường:

*** Mục tiêu chung:**

- Giáo dục học sinh trở thành những người yêu nước, yêu đồng bào, có phẩm chất và trình độ văn hóa, có tay nghề để xây dựng đất nước Việt Nam.

- Xây dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, thân thiện có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%.

- Hiệu suất đào tạo trên 95%.

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hằng năm trên 65%.

Tầm nhìn:

Đến 2020, trường phấn đấu là trường có nề nếp và chất lượng học tập tốt, nhận bằng khen của thành phố. Là một trong những trường hàng đầu của quận mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện.

Tình hình chung của nhà trường:

Trường Trung học cơ sở Yên Thế được thành lập từ năm 1970 với tên gọi Trường Trung học cơ sở bán công Yên Thế. Năm 2007 theo Quyết định số 6128/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chuyển đổi Trường Trung học cơ sở bán công Yên Thế thành Trường Trung học cơ sở Yên Thế. Trường Trung học cơ sở Yên Thế có nhiệm vụ tiếp nhận, giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn Phường 5 và một số phường lân cận. Trường có tổng diện tích 730,6m² bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng và diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình một trệt hai lầu gồm 12 phòng học, 3 phòng học bộ môn

và 7 phòng chức năng. Các lớp học thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập của học sinh.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Phường 5. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, các đồng chí đảng viên luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Các đoàn thể hoạt động tốt hỗ trợ đắc lực trong mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Các ban ngành tại địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn nhiệt tình, đồng hành cùng với nhà trường trong mọi hoạt động.

Trong quá trình hình thành và phát triển, với sự năng động sáng tạo và đầy tinh thần trách nhiệm, trường luôn được công nhận là trường tiên tiến cấp quận. Từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2016 - 2017 trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận là Tập thể Lao động xuất sắc. Năm học 2012 - 2013 trường nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng nền kinh tế tri thức, do đó đòi hỏi nhà trường phải thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, mỗi nhà giáo dục phổ thông cần xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Yên Thế đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi

đầu để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên bước đường xây dựng nhà trường tiên tiến hiện đại, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Mục đích tự đánh giá:

Thực hiện Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm có thêm kinh nghiệm về công tác lưu trữ hồ sơ minh chứng một cách khoa học; xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của đơn vị. Từ quá trình tự đánh giá, nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí để xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cải tiến chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và Công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/12/2012 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn số 46/KTKĐCLGD-KĐPT của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục ngày 15/01/2013 về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học làm công cụ đánh giá. Theo đó, nhà trường đã thành lập hội đồng gồm 07 thành viên với đầy đủ các thành phần đại diện Chi bộ, Cán bộ quản lý, Tổ trưởng và giáo viên phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi

tiết, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quá trình tự đánh giá, nhà trường thực hiện quy trình như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá: ngày 01/8/2017.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: ngày 08/8/2017.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: từ ngày 14/8/2017 đến ngày 14/9/2017.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ ngày 15/9/2017 đến ngày 19/9/2017.
5. Viết báo cáo tự đánh giá: từ ngày 20/9/2017 đến ngày 30/9/2017.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 10/2017.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung các tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Qua đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục, phù hợp với tình hình địa phương và các nguồn nhân lực của nhà trường, hằng năm được rà soát, bổ sung.

Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã hoàn thành, đây là cơ sở để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu: Trường Trung học cơ sở Yên Thế có đủ tất cả các tổ chức trong nhà trường theo quy định, có một Chi bộ Đảng vững mạnh, nhiều năm đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, trường có một Liên đội mạnh cấp quận, Công đoàn nhiều

năm được công nhận Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường được cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ giáo vụ và quản lý học sinh, tổ quản trị đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

Trường Trung học cơ sở Yên Thế hiện có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm; nhà trường đã thành lập hội đồng trường do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh ra quyết định; hằng năm nhà trường thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng Kỷ luật theo từng công việc. Ngoài ra, trường thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng Khoa học, Hội đồng Xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng Tuyển sinh [H1-1-01-01]; [H1-1-01-02]; [H1-1-01-03]; [H1-1-01-04]; [H1-1-01-05]; [H1-1-01-06]; [H1-1-01-07].

Chi bộ trường Trung học cơ sở Yên Thế thuộc Đảng bộ Phường 5 quận Bình Thạnh, có 07 đảng viên. Tổ chức Công đoàn trường có 33 công đoàn viên;

Chi đoàn giáo viên có 09 đoàn viên; Liên đội trường có 12 chi đội gồm 476 đội viên [H1-1-01-08]; [H1-1-01-09]; [H1-1-01-10]; [H1-1-01-11]; [H1-1-01-12].

Nhà trường có 2 tổ chuyên môn: tổ Khoa học Xã hội, tổ Khoa học Tự nhiên và 1 tổ Văn phòng [H1-1-01-13]; [H1-1-01-14]; [H1-1-01-15].

1.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức, các hội đồng, các đoàn thể và các tổ chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.3. Điểm yếu:

Các tổ chuyên môn ghép còn gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2017 – 2018 và các năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn sắp xếp thời gian hợp lý để các thành viên trong tổ tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề do cụm trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh tổ chức.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của điều lệ trường trung học.

- a) Lớp học được tổ chức theo quy định;*
- b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;*
- c) Địa điểm của trường theo quy định.*

1.2.1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 2016 - 2017, Trường Trung học cơ sở Yên Thế có 476 học sinh gồm 12 lớp, được chia làm 4 khối: 6, 7, 8, 9. Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Ban cán sự lớp gồm có 1 lớp trưởng và 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1-02-01].

Có số học sinh của mỗi lớp không quá 45 học sinh; lớp có số sĩ số cao nhất là 42 học sinh và lớp có sĩ số thấp nhất là 36 học sinh [H1-1-02-02].

Nhà trường có khu riêng biệt với diện tích 730,6m², xây tường bao quanh, cơ sở vật chất của trường đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cho việc tổ chức hoạt động dạy và học [H1-1-02-03]; [H1-1-02-04].

1.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường vừa được đầu tư sửa chữa, xây mới thêm một số phòng học do đó thực hiện tổ chức biên chế lớp theo đúng quy định.

1.2.3. Điểm yếu:

Địa điểm trường mặc dù đặt ở khu vực riêng biệt, nhưng lại nằm cạnh khu dân cư nên sinh hoạt hàng ngày của các nhà dân xung quanh ít nhiều cũng ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của nhà trường.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018 cán bộ quản lý tiếp tục tăng cường tu sửa xây dựng cơ sở vật chất, tham mưu với chính quyền địa phương nhắc nhở những người dân quanh khu vực trường không mở loa đài có dung lượng âm thanh quá to vào giờ học của học sinh.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1.3.1. Mô tả hiện trạng:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

cho học sinh. Hội Cha mẹ học sinh nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT [H1-1-03-01]; [H1-1-03-02]; [H1-1-03-03]; [H1-1-03-04]; [H1-1-03-05].

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2012 – 2017 được kiện toàn theo quyết định số 83 ngày 08/01/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh và đã đề ra Quy chế hoạt động của hội đồng trường và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học [H1-1-01-02]; [H1-1-03-06]; [H1-1-03-07].

Hội đồng thi đua và khen thưởng thực hiện công tác thi đua và khen thưởng trong năm học [H1-1-03-08]; Hội đồng kỷ luật được thành lập theo từng vụ việc xảy ra [H1-1-03-09] và các hội đồng tư vấn khác như hội đồng khoa học [H1-1-01-05]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1-01-06]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1-01-07] hoạt động theo nhiệm vụ ghi trong quyết định thành lập.

Định kỳ các hội đồng và các tổ chức đoàn thể tiến hành họp kiểm điểm, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện công tác sau mỗi học kỳ và đề ra kế hoạch hoạt động cho thời gian tới, báo cáo sơ kết, tổng kết sau mỗi học kỳ và cuối năm học [H1-1-03-10]; [H1-1-03-11]; [H1-1-03-12]; [H1-1-03-13]; [H1-1-03-14].

Còn một vài đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia các hoạt động do phường tổ chức chưa đầy đủ.

1.3.2. Điểm mạnh:

Các đoàn thể trong nhà trường làm việc có kế hoạch, thực hiện tốt vai trò tham mưu cho hiệu trưởng trong công tác tổ chức và quản lý nhà trường; xây dựng tốt môi trường sư phạm thân thiện, an toàn và đạt nhiều thành tích cao.

1.3.3. Điểm yếu:

Còn một vài đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia các hoạt động do phường tổ chức chưa đầy đủ (vì nhà ở xa, có con nhỏ).

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Bí thư chi đoàn trường kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể để triển khai, phân công hợp lý đoàn viên giáo viên thực hiện đầy đủ các phong trào và các nhiệm vụ được giao.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1.4.1. Mô tả hiện trạng:

Trường Trung học cơ sở Yên Thế hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cơ cấu tổ chức gồm 02 tổ chuyên môn: tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội, 01 tổ Văn phòng [H1-1-01-13]; [H1-1-01-14]; [H1-1-04-01].

Các tổ đã xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch cho từng tháng, kế hoạch cho từng tuần và sinh hoạt định kỳ hai lần trong một tháng. Ngoài ra, các tổ còn tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, kiểm định chất lượng của nhà trường [H1-1-04-02]; [H1-1-04-03]; [H1-1-04-04].

Các tổ chuyên môn trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học đó là hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ... Cuối năm nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H1-1-04-05]. Số lượng giáo viên của mỗi môn ít nên việc đóng góp ý kiến cho các tiết thao giảng, chuyên đề chưa đạt hiệu quả cao.

1.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

1.4.3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên của mỗi nhóm ít nên hạn chế việc đóng góp ý kiến cho các tiết thao giảng, chuyên đề để tiết dạy đạt hiệu quả cao hơn.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tăng cường dự sinh hoạt chung với các tổ chuyên môn để nắm tình hình và kịp thời hỗ trợ các tổ trưởng, nhóm trưởng trong việc nâng cao chất lượng nội dung, hình thức sinh hoạt tổ phong phú.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục Đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1.5.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng “Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 -2020” và đã thông qua hội đồng trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt và công bố công khai trong nhà trường bằng các hình thức: Bản tin trong phòng giáo viên, website trường [H1-1-05-01].

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định theo Khoản 3, Điều 27 Luật giáo dục (2005): Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật, hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ

thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất đáp ứng với mục tiêu phát triển của nhà trường tương đối đủ [H1-1-05-02]; [H1-1-05-03]; [H1-1-05-04]; [H1-1-05-05].

Hội đồng trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Bình Thạnh. [H1-1-03-06].

1.5.2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng cụ thể rõ ràng trên cơ sở đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng, có sự kế thừa và phát huy của những năm học trước, được sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.

1.5.3. Điểm yếu:

Những tác động khách quan ảnh hưởng đến chiến lược phát triển nằm ngoài khả năng của trường như nhân sự, số học sinh tăng, biến động kinh tế xã hội.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm các thành viên Hội đồng trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp tình hình thực tế của trường và của địa phương.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1.6.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, địa phương; chấp hành sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân Phường 5 và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh; thực hiện sự chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh [H1-1-06-01]; [H1-1-06-02]; [H1-1-06-03].

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định [H1-1-06-04]; [H1-1-06-05].

Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo dân chủ trong hoạt động của nhà trường, thể hiện qua biên bản của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Quy chế dân chủ, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1-06-06].

1.6.2. Điểm mạnh:

Tập thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường luôn có ý thức chấp hành tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện đảm bảo quyền và lợi ích của từng cán bộ, giáo viên thông qua tổ chức như Công Đoàn nhà trường, Ban thanh tra nhân dân, Đoàn Thanh niên.

1.6.3. Điểm yếu:

Công tác báo cáo của trường đôi lúc vẫn còn chậm trễ.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng có kế hoạch cải tiến quy trình báo cáo theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng về mặt thời

gian, về mặt thể thức văn bản. Tổ chức tập huấn kỹ năng soạn thảo, báo cáo, lập kế hoạch cho giáo viên qua công tác bồi dưỡng thường xuyên.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1.7.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Hồ sơ sổ sách của nhà trường được thực hiện như sau:

Đối với nhà trường: Sổ nghị quyết của nhà trường; Sổ nghị quyết của hội đồng trường [H1-1-03-14]; [H1-1-07-01]. Hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, hồ sơ thi đua, hồ sơ khen thưởng học sinh [H1-1-07-02]; [H1-1-07-03]; [H1-1-07-04].

Học vụ: Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ đăng bộ; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến; Sổ ghi đầu bài [H1-1-02-02]; [H1-1-07-05]; [H1-1-07-06]; [H1-1-07-07]; [H1-1-07-08].

Kế toán: Sổ quản lý tài sản, sổ quản lý tài chính [H1-1-05-03]; [H1-1-05-04].

Thiết bị: Sổ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1-07-09].

Y tế: Sổ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1-07-10].

Thư viện: Sổ quản lý thư viện [H1-1-07-11].

Tổ chuyên môn: Sổ kế hoạch chuyên môn tổ, biên bản họp tổ chuyên môn [H1-1-04-02]; [H1-1-04-03].

Giáo viên thực hiện đầy đủ giáo án, sổ báo giảng, sổ điểm cá nhân, sổ dự giờ để ghi chép và rút kinh nghiệm các tiết dạy của đồng nghiệp. Riêng giáo viên

chủ nhiệm có sổ chủ nhiệm theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1-07-12]; [H1-1-07-13]; [H1-1-07-14]; [H1-1-07-15]; [H1-1-07-16]; [H1-1-02-01].

Các hồ sơ, sổ sách, văn bản được nhà trường lưu trữ đầy đủ tại các bộ phận: văn phòng, giáo vụ, thiết bị, kế toán, y tế, giáo viên... theo Luật Lưu trữ [H1-1-07-17].

Nhà trường thực hiện tốt quy trình khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động phong trào cũng như hoạt động chuyên môn. Có thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đánh giá, nhận xét cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được thực hiện công khai và kịp thời nhằm kích thích, động viên và thể hiện sự quan tâm đến những cá nhân và tập thể đã đóng góp có hiệu quả trong quá trình hoạt động [H1-1-07-18].

Tập thể nhà trường thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của nhà nước. Hằng năm, hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá kết quả thi đua tập thể và cá nhân trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Nhà trường thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua trong học sinh và tập thể hội đồng vào các ngày lễ lớn trong năm.

1.7.2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành. Phong trào thi đua của trường đã đi vào nề nếp và hiệu quả.

1.7.3. Điểm yếu:

Một số bộ phận chuyên trách lưu trữ hồ sơ chưa thực hiện liên tục qua các năm.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng văn phòng xây dựng kế hoạch phân công trách nhiệm cho nhân viên văn phòng thực hiện công tác lưu trữ theo đúng Luật lưu trữ và thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm. Cải tạo phòng kho, mua sắm thêm tủ chứa các loại hồ sơ theo quy định.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1.8.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục chính khoá thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức các hoạt động chuyên đề bộ môn, các hội thi thể dục thể thao, văn nghệ, các chuyên đề “An toàn giao thông”, “Phòng chống tệ nạn xã hội”, “Giáo dục giới tính”, “Giáo dục pháp luật”, “Giáo dục hướng nghiệp”, “Giáo dục kỹ năng sống”. Kết quả hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm được tổ chức có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02].

Đối với hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng triển khai và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm, đến thời điểm tự đánh giá trường chưa nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan việc tổ chức dạy thêm của giáo viên. Do chất lượng học sinh đầu vào thấp nên trường có tổ chức dạy 2 buổi/ngày nhằm củng cố, bổ sung kiến thức cho các em. Việc tổ chức giảng dạy và quản lý dạy 2 buổi/ngày của nhà trường được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh. Do mặt bằng dân trí thấp, hoàn cảnh gia đình lại

khó khăn, một số học sinh phải ở nhà giúp phụ huynh đã ảnh hưởng tới chất lượng học tập của học sinh [H1-1-08-03]; [H1-1-08-04]; [H1-1-07-01].

Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Hồ sơ đề bạt, bổ nhiệm được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ qua việc tổ chức lấy ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm trong hội đồng sư phạm; thực hiện tuyển dụng, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng qui định của nhà nước [H1-1-08-05]; [H1-1-08-06].

1.8.2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyển dụng giáo viên nhằm đáp ứng đủ giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn, đề bạt cán bộ có chuyên môn giỏi làm công tác thanh tra viên, thực hiện nghiêm túc việc bổ nhiệm cán bộ, quản lý tốt cán bộ, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định của pháp luật.

1.8.3. Điểm yếu:

Do mặt bằng dân trí thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, học sinh phải ở nhà giúp gia đình ảnh hưởng tới chất lượng học tập của học sinh không đồng đều.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018 và các năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh tăng cường tuyên truyền tới các bậc phụ huynh tạo điều kiện về thời gian cho con em đi học phụ đạo để nâng cao chất lượng giáo dục.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1.9.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Bao gồm các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động tài chính, tài sản của nhà trường, có sổ quản lý tài sản, quản lý thiết bị giáo dục được cập nhật hằng năm. Các nội dung trên được đánh giá trong báo cáo tổng kết hằng năm của nhà trường và được lưu trữ đầy đủ [H1-1-09-01]; [H1-1-09-02]; [H1-1-09-03].

Nhà trường hằng năm đã tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; được thể hiện qua báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản hằng năm, biên bản kiểm kê tài sản hằng năm, sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H1-1-09-04]; [H1-1-09-05].

Về công tác tài chính nhà trường công khai hằng tháng trong các buổi họp hội đồng, thông tin tại phòng giáo viên, báo cáo công khai tài chính hằng năm; hằng tháng, Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện kiểm tra tài chính và công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên. Hằng năm, nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, có lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường, qui chế sẽ có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1-09-06]; [H1-1-09-07].

1.9.2. Điểm mạnh:

Công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản chặt chẽ, công khai, dân chủ, có kế hoạch, phát huy được hiệu quả nguồn vốn và tác dụng của tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

1.9.3. Điểm yếu:

Việc cập nhật các văn bản chỉ đạo về quản lý tài chính đôi lúc chưa kịp thời.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nâng cao năng lực và giao trách nhiệm cụ thể cho kế toán trong việc lưu trữ và cập nhật các loại văn bản về quản lý tài chính tài sản.

Hiệu trưởng và kế toán tăng cường tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ tài chính do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch quận tổ chức định kỳ và đột xuất.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1.10.1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm học qua, nhà trường xây dựng các phương án: Phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội thực hiện tốt [H1-1-10-01]; [H1-1-10-02]; [H1-1-10-03]; [H1-1-10-04]; [H1-1-10-05]; [H1-1-10-06].

Nhà trường có kế hoạch về việc giáo dục đạo đức cho học sinh từ đầu năm học, triển khai nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền, công an địa phương, giữ gìn, giải quyết, và xử lý các trường hợp vi phạm kịp thời nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1-10-07]; [H1-1-10-08].

Trường có nội quy bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các quy định của nhà trường không để xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường [H1-1-10-09].

1.10.2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, công an Phường 5 quận Bình Thạnh, đội bảo vệ khu phố trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

1.10.3. Điểm yếu:

Vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh đánh nhau do xích mích, va chạm đơn giản.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh, Luật trẻ em 2016

Tăng cường công tác quản lý học sinh, ngăn chặn hiện tượng bạo lực nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo thêm sân chơi bổ ích cho học sinh nhằm giảm bớt căng thẳng, hạn chế gây gổ và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định Điều lệ trường trung học. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương đã góp phần tạo ra sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác phụ đạo học sinh yếu chưa hiệu quả ảnh hưởng chất lượng giáo dục.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu: Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường được giáo dục đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

2.1.1. Mô tả hiện trạng:

Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2017, đội ngũ Cán bộ quản lý trường trung học cơ sở Yên Thế có số năm dạy học như sau:

Hiệu trưởng dạy được 17 năm; Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn dạy được 9 năm [H1-1-08-06].

Thành viên trong Cán bộ quản lý hằng năm đều đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở [H2-2-01-01]; [H2-2-01-02].

Cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về chính trị và tham dự các lớp học về quản lý giáo dục đúng theo quy định. Cán bộ quản lý luôn có tinh thần tự học, tự rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hiệu trưởng đã hoàn thành trung cấp chính trị, phó hiệu trưởng đang tham gia lớp trung cấp chính trị [H2-2-01-03]; [H2-2-01-04].

2.1.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định.

2.1.3. Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng chưa hoàn thành chương trình trung cấp chính trị.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian để phó hiệu trưởng tiếp tục hoàn thành chương trình trung cấp chính trị.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

Trường Trung học cơ sở Yên Thế có số lượng giáo viên đủ, được phân bổ dạy đầy đủ các bộ môn theo quy định, học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình. [H2-2-02-01].

Nhà trường có chi đoàn giáo viên gồm 9 người, trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, 01 giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đúng theo quy định và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1-01-11]; [H1-1-04-01]; [H2-2-02-02].

Đội ngũ giáo viên trường hiện có 24/24 người đạt trình độ chuẩn (100%), trong đó có 22/24 trên chuẩn (tỉ lệ 91,6%) [H2-2-02-03].

2.2.2. Điểm mạnh:

Tất cả giáo viên đều đạt chuẩn đào tạo, đủ để cơ cấu cho tất cả các môn học và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn văn bằng đào tạo.

Tổng phụ trách Đội có tâm huyết và có khả năng tổ chức các phong trào hoạt động trong nhà trường.

2.2.3. Điểm yếu:

Tuy có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên, song năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ vẫn không đồng đều, một vài thầy cô xử lý tình huống trên lớp chưa hiệu quả.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 –2018, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về nghiệp vụ chuyên môn và xử lý tình huống trên lớp thông qua việc thăm lớp, dự giờ, xây dựng chuyên đề.

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) *Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;*

b) *Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;*

c) *Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.*

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm trường căn cứ vào các tiêu chí thi đua và Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở để đánh giá xếp loại giáo viên. Tính thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 11/25 giáo viên xếp loại xuất sắc (tỉ lệ 44%), 14/25 giáo viên xếp loại khá (tỉ lệ 56%) [H2-2-03-01].

Cán bộ quản lý luôn quan tâm bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ và đề cử giáo viên tham gia các hội thi giáo viên giỏi cấp Quận do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp Quận chưa đạt so với yêu cầu [H2-2-03-02]; [H2-2-03-03].

Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, đồng thời đảm bảo cho giáo viên được hưởng mọi quyền lợi vật chất, tinh thần và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định. Giáo viên được nhà trường bảo vệ nhân phẩm và danh dự, được thực hiện các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học [H2-2-03-04].

2.3.2. Điểm mạnh:

Đội ngũ viên chức nhà trường có tinh thần trách nhiệm trong công tác nhiệm vụ được giao; thực hiện có kỷ cương nề nếp, đảm bảo quy chế, quy định đơn vị và ngành cấp trên. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo không chỉ chú trọng vào đào tạo trình độ, nghiệp vụ mà còn quan tâm đến các kỹ năng khác.

2.3.3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quận của trường chưa đạt tỉ lệ yêu cầu.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018, Phó hiệu trưởng chuyên môn phối hợp cùng với các tổ chuyên môn có kế hoạch tổ chức các chuyên đề, thao giảng để bồi dưỡng các giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm giảng dạy để nâng cao tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được giao lưu, học tập kinh nghiệm với các giáo viên của các trường trong quận, qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, hướng dẫn giúp đỡ giáo viên.

2.3.5. Tự đánh giá: Không đạt

2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 1 tổng phụ trách Đội, 01 nhân viên thiết bị (giáo viên kiêm nhiệm), 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ đảm bảo quy định theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1-04-01].

Nhân viên kế toán có trình độ đại học, nhân viên y tế có trình độ trung cấp và các nhân viên khác được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công tác [H2-2-04-02].

Các nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, được nhà trường đảm bảo các quyền lợi và các chế độ chính sách theo hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; được nghỉ phép theo quy định; được trợ cấp khó khăn, khám sức khỏe định kỳ [H2-2-03-04].

2.4.2. Điểm mạnh:

Số lượng nhân viên của trường đảm bảo đúng quy định và các nhân viên nhiệt tình, đáp ứng tốt các nhiệm vụ được giao.

2.4.3. Điểm yếu:

Nhân viên phụ trách công tác văn thư chưa đạt trình độ chuẩn quy định.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên văn thư được học tập để có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, có kế hoạch tuyển nhân viên thực hành thiết bị. Tăng cường kiểm tra nhắc nhở, đánh giá qua thang điểm thi đua cụ thể để tăng hiệu quả công tác.

2.4.5. Tự đánh giá: Không đạt.

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

2.5.1. Mô tả hiện trạng:

Tất cả học sinh nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu quy định về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học [H1-1-07-05]; [H1-1-02-02].

Đa số học sinh của nhà trường đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ. Từ đầu năm học, nhà trường căn cứ theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học và nội quy của nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh không được làm [H1-1-07-05]; [H2-2-05-01].

Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định tại Điều 38, 40 và 41 Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ học sinh vi phạm nội quy. Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật [H2-2-05-02]; [H2-2-05-03].

2.5.2. Điểm mạnh:

Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

2.5.3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do phụ huynh bận sinh kế, thiếu quan tâm đến việc học của con em nên việc phối hợp với trường chưa thực sự hiệu quả.

2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh tăng cường các biện pháp quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

Giáo viên tăng cường việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các tiết dạy.

2.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đảm bảo tốt cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ trường trung học và thực hiện đầy đủ các quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở, giáo dục toàn diện cho học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn học sinh vi phạm những điều quy định học sinh không được làm.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/5
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/5

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Mở đầu: Cơ sở vật chất và các trang thiết bị của nhà trường đáp ứng khá tốt cho hoạt động dạy học, sinh hoạt của giáo viên, học sinh theo quy định chung. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã có nhiều cố gắng khắc phục hạn chế về diện tích sân chơi, bãi tập, thư viện,... để tổ chức các hoạt động một cách hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nhiều năm liền.

3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

- a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;
- c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường là 730,6m². Trường có khuôn viên riêng biệt. Khuôn viên thoáng mát, có cây xanh, cây kiểng. Nhiều năm liền trường được công nhận công sở văn minh sạch đẹp cấp Quận, mái trường xanh sạch đẹp an toàn [H3-3-01-01].

Trường nằm trong khuôn viên có tường rào, cổng trường chắc chắn đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, biên trường thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3-01-02].

Có 1 sân để cho học sinh vui chơi và tập thể dục. Khu sân chơi có hoa, được che mát và đảm bảo vệ sinh. Tổng diện tích sân chơi là 158m² (chiếm 20,53% tổng diện tích sử dụng của trường) [H3-3-01-03].

3.1.2. Điểm mạnh:

Khuôn viên đẹp, có cây xanh, cây kiểng. Sân chơi được che mát, thuận tiện cho các hoạt động sinh hoạt tập thể. Công tác chăm sóc và trồng bổ sung cây xanh trong khuôn viên trường được thực hiện thường xuyên.

Giáo viên và học sinh có ý thức trong việc thực hiện giữ gìn vệ sinh trường lớp.

3.1.3. Điểm yếu:

Diện tích nhỏ không đảm bảo yêu cầu cho sân chơi, bãi tập.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 - 2018, cán bộ quản lý có kế hoạch mua sắm, cải tạo, trồng mới các bồn hoa tạo vẻ mỹ quan trong khuôn viên trường.

3.1.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 12 phòng học kiên cố để phục vụ cho 12 lớp: học 2 buổi. Phòng học đảm bảo diện tích sử dụng phù hợp, được thiết kế thoáng mát, đủ ánh

sáng, bảng học đảm bảo đúng qui định. Hiện nay tất cả phòng học đều được gắn máy chiếu để phục vụ việc dạy học bằng giáo án điện tử [H3-3-02-01].

Kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường trung học cơ sở [H3-3-02-02].

Trường có: 2 phòng thực hành thí nghiệm Lý – Công nghệ và Hóa - Sinh; 1 phòng Tin học; 1 phòng dạy bằng bảng Tương tác [H3-3-02-03].

Phòng thực hành Lý – Công nghệ và Hóa – Sinh diện tích chưa đảm bảo đúng theo quy định.

3.2.2. Điểm mạnh:

Các phòng học được thiết kế đúng quy cách, trang bị đủ các thiết bị, âm thanh, dụng cụ thực hành phục vụ tốt cho việc tổ chức dạy học.

Tổ chức sắp xếp các phòng chức năng, phòng bộ môn một cách khoa học phục vụ hiệu quả hoạt động của nhà trường.

3.2.3. Điểm yếu:

Chất liệu các khung sắt của một số ghế học sinh chưa tốt nên hay bị gãy. Các phòng thực hành chưa đảm bảo đúng theo quy định về diện tích.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng đề xuất cấp trên tiến hành trang bị và thay thế bàn ghế mới, định hướng tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp của cha mẹ học sinh trong việc tu bổ và trang bị thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Đồng thời nghiên cứu sắp xếp hợp lý, khoa học các phòng học của trường để sử dụng có hiệu quả và đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động dạy và học trong nhà trường.

3.2.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

3.3.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính - Tài vụ, phòng Thiết bị - Thư viện, phòng Truyền thông - Giám thị, Phòng Y tế - Tư vấn, phòng Giáo viên; trường có 12 phòng học và 04 phòng thực hành phục vụ học tập cho học sinh. Nhìn chung tất cả các phòng làm việc đều đảm bảo diện tích sử dụng phù hợp với điều kiện hoạt động chuyên môn [H3-3-03-01].

Nhà trường có phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu (giường nghỉ, nhiệt kế, cân sức khỏe, thước đo chiều cao,...) và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định. Trường có 01 nhân viên chuyên trách y tế [H3-3-03-02]; [H3-3-03-03].

Nhà trường có 7 máy tính và 6 máy in phục vụ cho công tác quản lý, 44 máy phục vụ công tác giảng dạy, 1 máy photocopy. Tất cả các máy tính trong nhà trường đều nối mạng internet [H3-3-02-04].

3.3.2. Điểm mạnh:

Trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, có phòng y tế học đường có đủ số thuốc thiết yếu và phát huy được hiệu quả trong việc theo dõi, chữa trị cần thiết cho học sinh của trường.

Có đủ máy tính, máy in phục vụ cho công tác dạy học và quản lý. Hệ thống công nghệ thông tin của trường được khai thác và hoạt động có hiệu quả.

3.3.3. Điểm yếu:

Các máy vi tính ở phòng Tin học hiện nay đã cũ, nên việc xử lý thông tin chậm, gây không ít khó khăn trong việc cập nhật thông tin và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc giảng dạy.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng chỉ đạo lập kế hoạch sử dụng nguồn tiết kiệm để trang bị máy mới thay thế dần dần các máy cũ nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác dạy và học; bổ sung thêm máy vi tính, thiết bị nghe nhìn phục vụ quản lý và giảng dạy, học tập.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bố trí nam nữ riêng biệt thể hiện qua hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường. Công trình vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện; công tác vệ sinh được đảm bảo sạch sẽ [H3-3-04-01]; [H3-3-03-03].

Trường có nhà để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và một nơi để xe cho học sinh. Các nơi để xe đều có mái che [H3-3-04-02].

Nhà trường sử dụng nguồn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Gia Định đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nước uống của học sinh qua hệ thống lọc nước đã được kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng. Nhà trường có hệ thống công thoát nước khá tốt. Trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích để thu gom rác mỗi ngày đảm bảo thực hiện đúng quy định [H3-3-04-03]; [H3-3-04-04]; [H3-3-04-05].

3.4.2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các công trình vệ sinh theo quy định, có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.4.3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh, nơi để xe cho học sinh diện tích nhỏ chưa đáp ứng đầy đủ cho số lượng học sinh toàn trường.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn học sinh sử dụng nhà vệ sinh hợp lý và để xe ngay ngắn, gọn gàng đảm bảo mỹ quan trong sân trường.

3.4.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, thư viện đều được bổ sung thêm nhiều loại sách, báo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Ngoài ra thư viện còn được trang bị 03 máy vi tính có kết nối internet để giáo viên và học sinh có thể tra cứu tài liệu [H3-3-05-01]; [H3-3-05-02].

Thư viện hoạt động từ 7g30 đến 11g00 và 13g30 đến 16g30 từ thứ Hai đến thứ Sáu. Thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và giải trí của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường; số lượt đọc sách gia tăng hằng năm [H3-3-05-03].

Trường trang bị máy chiếu đầy đủ cho các phòng học để áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua các tiết học với giáo án điện tử; giáo viên dùng những đoạn phim và hình ảnh phù hợp với nội dung của bài học cho học sinh xem. Trường sử dụng trang web trường học kết nối giúp cho giáo viên thuận tiện hơn trong việc giảng dạy và báo điểm hằng tháng, xếp loại học lực, hạnh kiểm đúng hạn và có độ chính xác cao. Việc quản lý nhân sự, nhà trường áp dụng phần mềm PMIS của quận. Nhờ việc kết nối internet, việc trao đổi thông tin giữa nhà trường với các cơ quan chủ quản, các đơn vị bạn và giáo viên một cách thuận lợi và kịp thời thông qua địa chỉ email của trường [H3-3-05-04].

3.5.2. Điểm mạnh:

Thư viện hoạt động thường xuyên, phát huy được vai trò của mình trong hoạt động dạy – học của giáo viên và học sinh; Cán bộ phụ trách thư viện nhiệt tình, trách nhiệm.

3.5.3. Điểm yếu:

Chưa có kế hoạch xây dựng thư viện điện tử phù hợp vì tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 - 2018, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử phù hợp trong điều kiện thực tế của nhà trường.

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) *Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

c) *Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.*

3.6.1. Mô tả hiện trạng:

Trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/8/2009 [H3-3-06-01].

Tất cả giáo viên của trường đều có sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp theo đúng quy định. Khi sử dụng đồ dùng dạy học, các giáo viên đều thực hiện đăng ký trong sổ mượn trả theo quy định và chịu trách nhiệm bảo quản để sử dụng một cách có hiệu quả nhất. Hằng năm, ngoài các thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết học như: tranh ảnh, phim tư liệu, mô hình, dụng cụ,... [H3-3-06-02]; [H3-3-06-03].

Mỗi năm học nhà trường đều có rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tốt hơn [H3-3-06-04]; [H3-3-06-05]; [H3-3-06-06].

3.6.2. Điểm mạnh:

Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định và được sửa chữa, bổ sung hằng năm. Tất cả đồ dùng dạy học được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, phân chia theo từng bộ môn, từng thời điểm giúp cho việc sử dụng tiện lợi.

3.6.3. Điểm yếu:

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế về số lượng và chất lượng vì kinh phí còn hạn hẹp.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 - 2018, Hiệu trưởng có kế hoạch cân đối kinh phí đầu tư mua sắm, bổ sung thêm thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch phát triển và sử dụng trang thiết bị hiệu quả; phát huy hiệu quả hơn nữa việc sử dụng các loại đồ dùng dạy học tự làm. Hiệu trưởng có kế hoạch bố trí phòng Thiết bị phù hợp để thuận tiện việc lấy đồ dùng dạy học và rộng hơn.

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường chủ động sắp xếp, tổ chức các hoạt động dạy và học phù hợp nhất với điều kiện cơ sở vật chất; Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục.

Các trang thiết bị của khối văn phòng đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác.

Điểm yếu cơ bản:

Sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo tốt nhất nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/6

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu: Môi quan hệ giữa ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội đã được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường được tổ chức và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban

hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4-01-01].

Nhà trường tạo điều kiện về nhân sự, thời gian, cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động một cách thuận lợi và đạt kết quả cao. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong các hoạt động ngoại khóa, tham gia giáo dục đạo đức học sinh, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, tìm mạnh thường quân giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn [H1-1-03-05]; [H4-4-01-02].

Hiệu trưởng nhà trường và Trường ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng chương trình tổ chức cuộc họp với cha mẹ học sinh ở các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh định kì (đầu năm, giữa năm và cuối năm học) và đột xuất để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; đồng thời đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trường luôn tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường, thống nhất biện pháp giáo dục, tiếp thu và giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị của cha mẹ học sinh. Trong các năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục của trường [H4-4-01-04]; [H4-4-01-05]; [H4-4-01-06].

4.1.2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ hiện hành, trên tinh thần tự nguyện, trách nhiệm cao, có tâm huyết với ngành, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi công tác.

4.1.3. Điểm yếu:

Đa số các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ của trường hoạt động tích cực, tuy nhiên vẫn còn một vài người hoạt động còn hình thức, nội dung sinh hoạt đơn điệu, chưa tạo được sự gắn kết.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng nội dung họp và có kế hoạch củng cố, giúp đỡ các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động chưa hiệu quả.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với Ủy ban nhân dân quận và Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất để phát triển nhà trường [H4-4-02-01]; [H4-4-02-02]; [H4-4-02-03].

Nhà trường đã phối hợp với công an Phường 5 trong việc giữ gìn an ninh trật tự, phối hợp với đoàn phường trong các phong trào hội diễn văn nghệ, hội thi và thực hiện các ngày Chủ nhật xanh [H4-4-02-04]; [H4-4-02-05].

Nhà trường thực hiện các nguồn lực tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức cựu học sinh của trường Trung học cơ sở Yên Thế chăm lo cho những học sinh nghèo khó khăn để động viên các em nỗ lực cố gắng vươn lên trong học tập cũng như rèn luyện đạo đức, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tuy vậy nhà trường vẫn còn hạn hẹp do chưa huy động được. [H4-4-02-06].

4.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

4.2.3. Điểm yếu:

Chưa thật sự huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng phối hợp tốt hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và tiếp tục tuyên truyền huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

4.3.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phối hợp với Hội cựu chiến binh của Phường 5 để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc như mời bác đội viên danh dự nói chuyện trong ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 về gương bộ đội Cụ Hồ, ôn lại truyền thống ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Chiến dịch Điện Biên Phủ, tuyên truyền về biển đảo quê hương [H4-4-03-01].

Tuy nhiên việc giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh chưa phong phú, đa dạng do kinh phí còn hạn hẹp.

Nhà trường phối hợp với tổ chức đoàn thể thực hiện các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử đình Bình Hòa tại Phường 12 quận Bình Thạnh; thăm Mẹ Việt Nam anh hùng Phùng Thị Há ngụ tại Phường 5 nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 hằng năm. Nhà trường tổ chức thăm gia đình bác Nguyễn Văn Ba nguyên là bộ đội hiện là bảo vệ của trường và thăm đơn vị bộ đội đóng quân tại địa bàn phường nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Nhà trường cũng đã tặng sách giáo khoa, tập vở, học phí cho học sinh là con thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước tại trường. [H4-4-03-02]; [H4-4-03-03].

Trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh, họp với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H1-1-03-05]; [H2-2-03-04].

4.3.2. Điểm mạnh:

Việc tổ chức cho học sinh thăm hỏi gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng **tại địa phương cũng như việc** tham gia tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc,... **được Đội thiếu niên và các bộ phận nhà trường** hoạt động có hiệu quả.

4.3.3. Điểm yếu:

Hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh chưa phong phú, đa dạng do kinh phí còn hạn chế.

4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 - 2018, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Huy động các nguồn lực tự nguyện ngoài nhà trường hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

4.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; được Cha mẹ học sinh gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương chưa phong phú và đa dạng hình thức.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu: Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển qua từng năm học: tỷ lệ lên lớp thẳng tăng, mỗi năm đều có học sinh giỏi cấp quận và thành phố, tỷ lệ học sinh yếu có giảm.

5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và dựa vào tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước của nhà trường, hiệu trưởng cùng với Phó hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học và tổ chức lấy ý kiến đóng góp, thống nhất của tất cả giáo viên, sau đó triển khai thực hiện trong nhà trường. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau. Kế hoạch hàng tháng đều có thể hiện công việc cụ thể cho mỗi tuần nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện trong tháng. Cuối mỗi học kỳ đều sơ kết hoạt động chuyên môn và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng tiếp tục thực hiện trong học kỳ sau [H5-5-01-01]; [H5-5-01-02].

Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để xây dựng kế hoạch của cá nhân và thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình và lịch báo giảng, không xảy ra hiện tượng giáo viên dạy cắt xén chương trình [H5-5-01-03]; [H1-1-07-08]; [H5-5-01-04]; [H1-1-06-02].

Mỗi tháng, cuối học kỳ Phó hiệu trưởng kết hợp với các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ, việc kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên, sổ đầu bài của các lớp. Các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. Từ đó, thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giảng dạy, còn một vài giáo viên đôi khi chậm trễ trong việc ký **sổ đầu bài** [H1-1-06-01].

5.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc qui định về thời gian dạy học theo chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý.

Có đầy đủ kế hoạch căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên và chủ động đề ra kế hoạch phù hợp tình hình đơn vị (nhất là về phụ đạo học sinh yếu, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên), tiến hành kiểm tra thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

5.1.3. Điểm yếu:

Việc cập nhật sổ đầu bài của giáo viên chưa đầy đủ các yêu cầu, cập nhật các loại sổ còn sai sót.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến:

Trong năm học 2017 – 2018, Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra sổ đầu bài, hồ sơ sổ sách để yêu cầu giáo viên cập nhật đúng quy định.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.2. Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.*

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập.

c) Hướng dẫn học sinh học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

Tất cả giáo viên ở các bộ môn đã thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của tổ trưởng bộ môn, của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sử dụng sách giáo khoa hợp lý, giảng dạy và khắc ghi cho học sinh phần trọng tâm của bài. Những kiến thức có thể áp dụng ngay vào thực tế, giáo viên tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành ngay tại lớp cho học sinh [H1-1-06-01]; [H1-1-04-02].

Hiệu trưởng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên nâng cao trình độ tin học. Giáo viên đều biết sử dụng và giảng dạy giáo án điện tử, biết kết hợp với việc trình bày bảng, các phương pháp dạy tuý theo nội dung của tiết học và nghệ thuật sư phạm để các em tiếp thu tốt, tiết học vui tươi, sinh động. Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thông qua các phần mềm chương trình; đặc biệt áp dụng sơ đồ tư duy để rèn cho học sinh khả năng tự ôn tập và phát triển tư duy; nghiêm túc thực hiện việc đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập. Tuy nhiên, trình độ tin học và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc ở một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế [H5-5-02-01].

Trong các tiết giảng dạy giáo viên áp dụng các phương pháp mới để các em học sinh có thể học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn như: phương pháp sơ đồ tư duy, phương pháp khăn trải bàn, phương pháp bàn tay nặn bột nhằm nâng cao hiệu quả học tập, tăng cường khả năng tự học, tự cải thiện năng lực của học sinh [H5-5-02-02]; [H5-5-02-03].

5.2.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý chỉ đạo, quản lý chặt chẽ công tác chuyên môn của nhà trường. Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên luôn được cán bộ quản lý quan tâm và khuyến khích.

Đội ngũ giáo viên luôn tích cực, chủ động học hỏi kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác.

5.2.3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên lớn tuổi **vận dụng Tin học vào giảng dạy** còn hạn chế nên còn gặp khó khăn trong thao tác, sử dụng các thiết bị dạy học bằng công nghệ **thông tin**.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo Phó hiệu trưởng phát huy tính tích cực của lực lượng giáo viên trẻ gắn với việc hỗ trợ, hướng dẫn nhiệt tình những giáo viên lớn tuổi sử dụng dễ dàng hơn các phương tiện, thiết bị dạy học.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, trường thực hiện hỗ trợ chính quyền địa phương về công tác lập hồ sơ học sinh của trường phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục và hỗ trợ điều tra phổ cập giáo dục tại địa bàn Phường 5. Nhà trường đã thực hiện phụ đạo học sinh yếu xuyên suốt trong năm, kêu gọi được tổ chức cựu học sinh của trường “Yên Thế” tặng học bổng cho học sinh nghèo, phối hợp với Hội đồng Giáo dục phường động viên giúp đỡ các học sinh có nguy cơ bỏ học [H5-5-03-01]; [H4-4-02-06].

Nhà trường thực hiện việc tuyên truyền và tham gia công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao. Hoàn thành việc lập danh sách học sinh không ra lớp theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, một số gia đình chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục tại nhà trường, đã phần nào ảnh hưởng công tác phổ cập [H5-5-03-02].

Hàng năm trường đều phối hợp với giáo viên chuyên trách của chính quyền địa phương để kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và có biện pháp cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác. Nhà trường cũng kết hợp với chính quyền địa phương xét những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để miễn giảm học phí [H5-5-03-03].

5.3.2. Điểm mạnh:

Cán bộ chuyên trách phổ cập biên chế ở phường. Nên công việc thực hiện phổ cập giáo dục luôn thuận lợi.

Trường thực hiện miễn giảm học phí cho những học sinh nghèo và vận động được vài tổ chức cấp học bổng cho học sinh nghèo, phối hợp với Hội đồng Giáo dục phường động viên giúp đỡ các học sinh có nguy cơ bỏ học.

5.3.3. Điểm yếu:

Một số gia đình học sinh do kinh tế khó khăn nên chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục tại nhà trường, đã phân nào ảnh hưởng công tác phổ cập.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nhằm định hướng hoạt động khuyến học và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học yếu kém và có nguy cơ bỏ học. Chú trọng đến công tác tuyên truyền đến giáo viên về nâng cao chất lượng đào tạo phải xuất phát từ việc tổ chức giảng dạy và sinh hoạt tốt ngay từ trong chính khoá và xuyên suốt quá trình học tập, rèn luyện của học sinh để thực hiện tốt ngay từ năm lớp 6.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

5.4.1. Mô tả hiện trạng:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém được nhà trường đặc biệt quan tâm. Đối với học sinh giỏi, thông qua kết quả cuối năm học lớp 8, nhà trường đã chọn học sinh vào đội tuyển ở các bộ môn để bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố và tổ chức bồi dưỡng tại trường. Tổ

chức học hai buổi để giúp đỡ học sinh yếu kém nắm vững kiến thức cơ bản nâng cao kết quả học tập. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, học hai buổi tại trường đều được bàn bạc, thống nhất với phụ huynh học sinh và thực hiện theo đúng chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02]; [H5-5-04-03].

Nhà trường đã có các hình thức bồi dưỡng và giúp đỡ học sinh yếu kém phù hợp, hình thành các đội tuyển học sinh giỏi bộ môn và tổ chức bồi dưỡng 2 buổi/tuần ngay từ đầu năm học; học sinh yếu kém ngoài hình thức dạy theo hướng phân hóa đối tượng trên lớp, nhà trường còn tổ chức phụ đạo tập trung theo kế hoạch và thỏa thuận với cha mẹ học sinh với thời lượng 3 buổi /tuần tập trung vào 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; khi dạy trên lớp giáo viên chú ý đến những học sinh yếu kém cũng như học sinh giỏi để giúp các em về các mặt kiến thức cơ bản hoặc nâng cao. Đối với học sinh giỏi, giáo viên soạn bài tập theo nhiều dạng cho các em, giới thiệu các bộ sách tham khảo và thư viện đề thi học sinh giỏi trên mạng để các em luyện tập đơn giản và cơ bản để củng cố lại kiến thức cho các em. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác phụ đạo học sinh yếu đặc biệt là những học sinh lười học [H5-5-04-04]; [H5-5-04-05]; [H5-5-04-06].

Sau mỗi học kì, giáo viên bộ môn kiểm tra đánh giá kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu từ đó có kế hoạch cải tiến để hoạt động ngày càng tốt hơn [H5-5-04-07].

5.4.2. Điểm mạnh:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu được tiến hành có nền nếp và ổn định.

Đội ngũ giáo viên được phân công phụ đạo học sinh yếu kém luôn nhiệt tình, trách nhiệm và có phương pháp rèn luyện, động viên học sinh phấn đấu vươn lên trong học tập; một số học sinh yếu kém sau khi được các thầy, cô giáo giúp đỡ, phụ đạo đã có tiến bộ.

5.4.3 Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác phụ đạo học sinh yếu.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018 Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm tăng cường trao đổi với phụ huynh những học sinh yếu kém về chuyên cần, phương pháp học tập giúp học sinh học ở nhà.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục - Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống [H4-4-03-01]; [H4-4-03-02]; [H5-5-05-01].

Giáo viên dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và sách giáo viên về thành phố Hồ Chí Minh, quận Bình Thạnh. Tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khoá ôn truyền thống và di tích lịch sử của địa phương [H5-5-05-02].

Cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra, rà soát, cập nhật tài liệu, thông qua việc kiểm tra giáo án, sổ báo giảng, sổ đầu bài, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp. Một số ít giáo viên chưa thực sự quan

tâm đầu tư vào nội dung giáo dục địa phương nên hiệu quả giáo dục chưa cao [H5-5-05-03].

5.5.2. Điểm mạnh:

Thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên, chủ động lồng ghép nội dung tích hợp vào tất cả các môn học ở từng tiết dạy. Phối hợp với đoàn thể tổ chức các hoạt động tham quan các địa điểm đặc thù của địa phương như bảo tàng, cơ sở sản xuất, khu du lịch,...

5.5.3. Điểm yếu:

Một số ít giáo viên chưa thực sự quan tâm đầu tư vào nội dung giáo dục địa phương nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017–2018, Hiệu trưởng có kế hoạch tạo điều kiện cho giáo viên tìm hiểu tư liệu, soạn và truyền đạt kiến thức cho học sinh trong các môn học, tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích ở địa phương. Vào các ngày lễ kỷ niệm, nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời, đó là những nhân chứng lịch sử, để giúp các em có thêm tâm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Phó hiệu trưởng kết hợp với các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn trực tiếp kiểm tra, kịp thời nhắc nhở giáo viên bổ sung, điều chỉnh nội dung tích hợp giảng dạy và sinh hoạt lớp về chương trình giáo dục địa phương đều đặn và phong phú hơn.

5.5.5. Tự đánh giá: Không đạt.

5.6. Tiêu chí 6: *Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.*

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5.6.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phổ biến các kiến thức về hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và một số trò chơi dân gian cho học sinh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp, chương trình hoạt động của Đội trong các dịp lễ hội và trên website nhà trường [H5-5-06-01]; [H5-5-06-02]; [H5-5-06-03].

Hằng năm, nhà trường tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh nhân dịp tết Nguyên Đán với chủ đề “Mừng Đảng - Mừng Xuân”, tổ chức thi “Lồng đèn đẹp” nhân dịp tết Trung thu, tổ chức hoạt động thể thao và trò chơi dân gian, lễ hội truyền thống, Giỗ Tổ Hùng Vương. Tổ chức thi văn nghệ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam trong học sinh. Do diện tích sân bãi hẹp nên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong nhà trường còn hạn chế ảnh hưởng đến sáng tạo trong việc đề ra mục tiêu, kế hoạch tổ chức các hoạt động này [H4-4-01-02]; [H5-5-06-04]; [H5-5-06-05]; [H5-5-06-06].

Tham gia đầy đủ Hội khỏe Phù Đổng các cấp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các sự kiện, các hoạt động lễ hội dân gian do ngành và địa phương tổ chức [H5-5-06-07]; [H5-5-06-08]; [H5-5-06-09].

5.6.2. Điểm mạnh:

Học sinh tích cực và nhiệt tình và mạnh dạn tham gia hưởng ứng các phong trào được phát động.

Giáo viên chủ nhiệm lớp nhiệt tình hưởng ứng, đồng viên khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động do cơ quan cấp trên và nhà trường tổ chức.

5.6.3. Điểm yếu:

Do diện tích sân bãi hẹp nên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong nhà trường còn hạn chế.

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, cán bộ quản lý, tổng phụ trách lựa chọn các hoạt động cho học sinh sinh hoạt phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường.

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

5.7.1. Mô tả hiện trạng:

Việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm và các môn học trên lớp thông qua nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục... Thông qua các hoạt động giảng dạy của giáo viên trong tiết dạy khi tổ chức cho học sinh thực hiện: thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đố vui trong học tập... Tổ chức tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình... hình thành cho học sinh lối sống an toàn, lành mạnh [H5-5-07-01]; [H5-5-07-02]; [H5-5-07-03].

Nhà trường đã phối hợp với các đoàn thể thực hiện các chuyên đề giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: tuyên truyền Luật giao thông để hướng dẫn cho học sinh cách phòng, chống tai nạn giao thông, tuyên truyền phòng chống thiên tai, rủi ro cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác... Thông qua những hoạt động này, nhà trường đã rèn luyện cho học sinh thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau đồng thời xây dựng ý thức chia sẻ, mối

quan tâm bạn bè. Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống cũng được thông qua bởi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã tạo tinh thần làm việc theo nhóm, gắn bó, giúp đỡ nhau trong học tập. Việc nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ, áp dụng vào thực tiễn góp phần kích thích tính tích cực, chủ động, phát huy sự sáng tạo của học sinh. Tuy nhiên, lực lượng giáo viên chưa được tập huấn nhiều về các kỹ năng sống nên còn hạn chế kinh nghiệm để thực hiện lồng ghép giáo dục cho học sinh [H5-5-07-03]; [H5-5-07-04].

Nhân viên y tế của trường phổ biến và dán tranh ảnh để học sinh thấy tầm quan trọng của việc giữ gìn sức khỏe, phối hợp với cán bộ truyền thông về trường để báo cáo chuyên đề về giới tính và sức khỏe cho các em [H5-5-07-05]; [H5-5-07-06].

5.7.2. Điểm mạnh:

Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

5.7.3. Điểm yếu:

Lực lượng giáo viên chưa được tập huấn nhiều về các kỹ năng sống nên còn hạn chế kinh nghiệm để thực hiện lồng ghép giáo dục cho học sinh.

5.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018 Hiệu trưởng sẽ mời các chuyên gia tâm lý, giáo dục về nói chuyện, dạy kỹ năng sống cho học sinh đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm.

5.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

5.8.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức, phân công học sinh trực nhật quét lớp hàng ngày. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm [H5-5-08-01].

Đa số học sinh có ý thức tốt trong việc bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh trường lớp, học sinh có ý thức trong việc bỏ rác đúng nơi quy định, biết chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường,... Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh là khá tốt, qua đó đã giúp học sinh ngày càng nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp [H5-5-08-02].

Hằng tuần vào tiết sinh hoạt dưới cờ, bộ phận Đoàn, Đội báo cáo và xếp loại các lớp thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở các lớp chưa thực hiện đúng cố gắng để giữ gìn vệ sinh và môi trường của nhà trường. Cán bộ quản lý luôn chú trọng xây dựng và cải thiện môi trường học tập và làm việc cho học sinh và giáo viên ngày càng khang trang, sạch sẽ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về vệ sinh, sức khỏe, sức bền làm việc và tâm lý thoải mái của toàn thể thành viên trong trường. Một số ít học sinh chưa có ý thức tốt trong việc thực hiện bảo vệ chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường [H5-5-08-03], [H5-5-08-04].

5.8.2. Điểm mạnh:

Có sự phối hợp tốt giữa ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Đội, giám thị trong việc giáo dục ý thức bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn môi trường trong nhà trường. Nhà trường xây dựng được nề nếp trực nhật vệ sinh, chăm sóc cây xanh thường xuyên, học sinh tích cực tự giác.

5.8.3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số học sinh chưa ý thức được việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, còn viết vẽ lên tường và xả rác.

5.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, cán bộ quản lý tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho học sinh đồng thời yêu cầu bộ phận y tế, bộ phận phục vụ, giáo viên chủ nhiệm kiểm tra, nhắc nhở học sinh thường xuyên việc thực hiện tốt vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp.

Tự đánh giá: Đạt.

5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

5.9.1. Mô tả hiện trạng:

Chất lượng học tập của nhà trường đã có tiến bộ, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hằng năm của nhà trường từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017 đạt từ 91% trở lên [H5-5-09-01], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 91,88%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 93,72%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 96,03%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 96,54%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 97,89%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá hằng năm của nhà trường đều đạt yêu cầu qui định đạt tỷ lệ 30% trở lên [H5-5-09-01], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 30,83%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 33,27%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 30,16%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 34,36%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 35,71%.

Trường luôn chú ý đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để làm hạt nhân cho phong trào học tập [H5-5-09-02], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 19,06%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 21,29%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 26,79%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 27,03%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 31,30%.

5.9.2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường ngày càng được nâng cao đã tạo nên sự tin tưởng của chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh.

5.9.3. Điểm yếu:

Chất lượng về học lực tuy cao nhưng chất lượng mũi nhọn còn hạn chế. Chất lượng học sinh giỏi, nhất là ở các bộ môn văn hóa lớp 9 còn khiêm tốn so với mặt bằng chung của quận.

5.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2017 – 2018, Phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nâng cao kết quả học lực của học sinh đồng thời tổ chức các chuyên đề về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8, ngay trong học kỳ hai của mỗi năm học này và những năm học tiếp theo.

5.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.10.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức quán triệt trong toàn thể giáo viên và học sinh về các tiêu chuẩn theo Điều lệ trường trung học, cách xếp loại hạnh kiểm học sinh theo Thông tư 58, qua đó đề ra các biện pháp giáo dục tổng hợp từ 03 môi trường nhà trường, gia đình và xã hội. Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong trường chưa rõ nét, nhất là lực lượng Đoàn viên giáo viên chưa tiếp cận sâu và thường xuyên để trợ giúp tích cực cho giáo viên chủ nhiệm và cán bộ quản lý trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật học sinh được đồng bộ và bền vững. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt của nhà trường đạt trên tỷ lệ quy định [H5-5-09-01], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 95,3%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 97,4%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 99,80%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 99,80%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 100%.

Nhà trường không có học sinh vi phạm nội quy đến mức bị kỷ luật buộc thôi học dài hạn (01 năm) trong các năm học vừa qua [H5-5-10-01].

Trong những năm học vừa qua trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H5-5-10-01].

5.10.2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt cao hơn yêu cầu.

5.10.3. Điểm yếu:

Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong trường chưa rõ nét, nhất là lực lượng Đoàn viên giáo viên chưa tiếp cận sâu và thường xuyên để trợ giúp tích cực cho giáo viên chủ nhiệm và cán bộ quản lý trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật học sinh được đồng bộ và bền vững.

5.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017 – 2018 cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm có biện pháp tích cực, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh để giáo dục đạo đức học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt để không có trường hợp bị kỷ luật, buộc thôi học; đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp, giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn với Tổng phụ trách, với lãnh đạo nhà trường để giáo dục học sinh đạt kết quả tốt hơn.

Tăng cường công tác giáo viên chủ nhiệm và vai trò tự quản của mạng lưới cán bộ lớp trong việc duy trì các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Xử lý kiên quyết, kịp thời, có tình, có lý những trường hợp vi phạm kỷ luật của học sinh để răn đe, ngăn chặn và giáo dục.

5.10.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

5.11.1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch hoạt động dạy nghề phổ thông cho học sinh. Trường phối hợp với trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp quận Bình Thạnh để dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 8 với nhiều bộ môn để chọn lựa và đăng ký học như: Điện dân dụng, May, Tin học, Thủ công,... [H5-5-11-01]; [H5-5-11-02]. Các nội dung này được nhà trường triển khai từ trong kỳ họp phụ huynh học sinh cuối năm lớp 7 và đầu năm lớp 8, đồng thời nêu rõ những lợi ích cho học sinh khi tham gia học và hoàn thành chứng chỉ nghề để học sinh và cha mẹ học sinh hiểu và tham gia [H5-5-11-03]. Ngoài ra trường cũng phân công cho nhóm bộ môn Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các tiết hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các em học sinh lớp 9 hằng năm đều được nhà trường tổ chức cho tham quan ngoại khoá hướng nghiệp. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số em chưa hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học nghề nên mau nản, thiếu chuyên cần [H5-5-11-04].

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề hằng năm của nhà trường luôn đạt hơn 90% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề [H5-5-11-05], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 87,1%.

- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 100%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 98,4%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 100%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 100%.

Kết quả xếp loại học nghề từ trung bình trở lên của học sinh hằng năm đạt trên 90%, cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 96,4%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 94,6%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 97,6%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 88,6%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 97,1%.

5.11.2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương. Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá.

Ngoài ra, trường thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, điều đó góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

5.11.3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn một số em chưa hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học nghề nên mau nản, thiếu chuyên cần.

5.11.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018, nhà trường sẽ phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp trong việc quản lý tốt nề nếp học tập của học sinh học nghề; Làm tốt hơn khâu tư vấn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học nghề cho học sinh và phụ huynh; Thông báo kịp thời đến phụ huynh về tình hình chuyên cần, nề nếp học tập, thời gian thi nghề của học sinh nhằm đảm bảo học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy và đạt kết quả học tập cao.

5.11.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

5.12.1. Mô tả hiện trạng:

Với phương châm chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường, nên trong những năm học qua tỷ lệ học sinh lên lớp ổn định trên 91% [H5-5-12-01], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 91,68%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 93,72%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 96,42%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 96,54%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 97,90%.

Học sinh khối lớp 9 tỷ lệ tốt nghiệp Trung học cơ sở ổn định hằng năm trên 98% [H5-5-12-02], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 100%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 100%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 98,4%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 100%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 98,95%.

Hàng năm, nhà trường đều báo cáo số liệu học sinh bỏ học và lưu ban về Phòng Giáo dục - Đào tạo và giáo viên trong toàn trường biết. Tỷ lệ học sinh bỏ học [H5-5-11-03], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 1,21%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 0,39%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 0,79%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 0,20%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 0%.

Tỷ lệ học sinh lưu ban tuy có giảm qua các năm học nhưng còn ở mức cao hơn 2% [H5-5-12-03], cụ thể:

- Năm học 2012-2013: tỷ lệ 8,31%.
- Năm học 2013-2014: tỷ lệ 6,33%.
- Năm học 2014-2015: tỷ lệ 3,57%.
- Năm học 2015-2016: tỷ lệ 3,45%.
- Năm học 2016-2017: tỷ lệ 2,10%.

Mỗi năm học, nhà trường đều có học sinh tham gia nhưng kết quả học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận và Thành phố còn hạn chế [H5-5-12-04], số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố cụ thể:

- Năm học 2012-2013: Cấp quận 08 học sinh, cấp thành phố 01 học sinh.
- Năm học 2013-2014: Cấp quận 10 học sinh, cấp thành phố 01 học sinh.
- Năm học 2014-2015: Cấp quận 11 học sinh, cấp thành phố 01 học sinh.
- Năm học 2015-2016: Cấp quận 10 học sinh, cấp thành phố 01 học sinh.
- Năm học 2016-2017: Cấp quận 08 học sinh, cấp thành phố 00 học sinh.

5.12.2. Điểm mạnh:

Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định và ngày càng được nâng cao.

Đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi hầu hết có chuyên môn vững, nên hàng năm đều có học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp quận.

5.12.3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố còn thấp và chất lượng giải chưa cao.

Tỷ lệ học sinh lưu ban còn cao so với quy định.

5.12.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017 – 2018 và các năm tiếp theo, cán bộ quản lý có kế hoạch phát huy vai trò của Tổ trưởng chuyên môn, những giáo viên có nhiều kinh nghiệm để chủ động xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ. Cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn từ tổ đến nhóm để rút ngắn khoảng cách về năng lực giữa các giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy gắn liền đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Mạnh dạn bố trí giáo viên trẻ tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi theo lộ trình do trường đề ra.

5.12.5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và chương trình giáo dục của nhiệm vụ từng năm học. Thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục ở địa phương, tổ chức được các hoạt động văn hóa thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh, đồng thời chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt và vượt yêu cầu của các chỉ số theo chuẩn quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường tuy đã thực hiện nghiêm túc nhưng chất lượng và hiệu quả chưa cao, chưa có tính thuyết phục.

Số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi chưa ổn định; vấn đề giáo dục, tư vấn về giới tính, về tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh thực hiện chưa thường xuyên.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/12

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/12

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá một cách liên tục trong suốt quá trình làm việc của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động không ngừng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng tâm hiệp lực cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để khẳng định những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường Trung học cơ sở Yên Thế hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua: về công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến luôn ổn định. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này. Điều đó đã nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

- Số lượng chỉ số đạt: 101/108 Tỷ lệ: 93.5%
- Số chỉ số không đạt: 07/108 Tỷ lệ: 6.5%
- Số lượng tiêu chí đạt: 29/36 Tỷ lệ: 80.6%

- + Tiêu chuẩn 1 gồm các tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10.
 - + Tiêu chuẩn 2 gồm các tiêu chí: 1, 2, 4, 5.
 - + Tiêu chuẩn 3 gồm tiêu chí: 2, 3, 4, 5, 6.
 - + Tiêu chuẩn 4 gồm tiêu chí: 1, 2, 3.
 - + Tiêu chuẩn 5 gồm các tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12.
- Số tiêu chí không đạt: 07/36 Tỷ lệ: 19.4 %**

- + Tiêu chuẩn 1 gồm các tiêu chí: Không có.
- + Tiêu chuẩn 2 gồm các tiêu chí: 3,4.
- + Tiêu chuẩn 3 gồm tiêu chí: 1,2,4.
- + Tiêu chuẩn 4 gồm tiêu chí: Không có.
- + Tiêu chuẩn 5 gồm các tiêu chí: 5, 12

Căn cứ theo Điều 31, công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường Trung học cơ sở Yên Thế đạt: **Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.**

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

PHẦN 3: PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1	[H1-1-01-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng. Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng.	Số 11838/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 Số 2553/QĐ-UBND ngày 25/4/2012	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
2	[H1-1-01-02]	Quyết định kiện toàn Hội đồng trường.	Số 92/QĐ-GDĐT ngày 18/12/2012	Phòng Giáo dục- Đào tạo quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
3	[H1-1-01-03]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
4	[H1-1-01-04]	Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
5	[H1-1-01-05]	Quyết định thành lập Hội đồng khoa học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng

			2016-2017		
6	[H1-1-01-06]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phó hiệu trưởng
7	[H1-1-01-07]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
8	[H1-1-01-08]	Quyết định chuẩn y nhân sự Bí thư chi bộ trung học cơ sở Yên Thế nhiệm kỳ 2012 – 2015.	Số 14/QĐ/ĐU ngày 25/9/2012	Đảng ủy Phường 5	Bí thư Chi bộ
9	[H1-1-01-09]	Biên bản Đại hội Công đoàn.	2012 - 2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Chủ tịch Công đoàn
10	[H1-1-01-10]	Quyết định công nhận Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra Công đoàn nhiệm kỳ 2012 -2014.	Số 61/QĐ-CDGD ngày 25/8/2012	Công đoàn Giáo dục quận Bình Thạnh	Chủ tịch Công đoàn
11	[H1-1-01-11]	Quyết định công nhận ban chấp hành chi đoàn giáo viên trường trung học cơ sở Yên Thế nhiệm kỳ 2012– 2013.	Số 03/QĐ-ĐTN ngày 21/10/2012	Đoàn Phường 5	Bí thư Chi đoàn
12	[H1-1-01-12]	Quyết định công nhận Ban chỉ huy Liên đội trường trung học cơ sở Yên Thế nhiệm kỳ 2012 - 2013	Số 14/QĐ-HĐĐ ngày 16/10/2012	Hội đồng Đội quận Bình Thạnh	Tổng phụ trách
13	[H1-1-01-13]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng năm học 2012- 2013.	Số 159/QĐ-YT ngày 22/9/2012	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên học vụ

14	[H1-1-01-14]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng 2012- 2013.	Số 160/QĐ-YT ngày 22/9/2012	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
15	[H1-1-01-15]	Danh sách tổ chuyên môn và tổ văn phòng	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
16	[H1-1-02-01]	Sổ chủ nhiệm các lớp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
17	[H1-1-02-02]	Sổ gọi tên và ghi điểm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
18	[H1-1-02-03]	Quyết định chuyển đổi trung học cơ sở bán công Yên Thế thành trường trung học cơ sở Yên Thế quận Bình Thạnh.	Số 6128/QĐ-UBND ngày 30/08/2007	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Nhân viên Văn thư
19	[H1-1-02-04]	Sơ đồ tổng thể nhà trường.		Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
20	[H1-1-03-01]	Giấy khen chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.	Số 01-QĐ/ĐU ngày 28/01/2012 Số 03/QĐ-KT ngày 04/02/2013	Đảng ủy Phường 5	Bí thư Chi bộ

			Số 07/QĐ-KT ngày 17/01/2014 Số 10/QĐ-KT ngày 05/3/2015 Số 10/QĐ-KT ngày 05/3/2016		
21	[H1-1-03-02]	Giấy khen Công đoàn trường đạt thành tích xuất sắc.	Số 04/QĐ-KT-CDGD ngày 12/5/2012 Số 111/QĐ-KT-CDGD ngày 21/7/2013 Số 11/QĐ-KT ngày 11/8/2014 Số 1072/QĐ-KT-CDGD ngày 13/7/2015 Số 81/QĐ-KT-CDGD ngày 16/7/2016	Công đoàn giáo dục quận Bình Thạnh Liên đoàn lao động quận Bình Thạnh Công đoàn giáo dục quận Bình Thạnh	Chủ tịch Công đoàn
22	[H1-1-03-03]	Quyết định khen thưởng Chi đoàn thanh niên trường	Số 08/QĐ-UBND ngày 30/5/2012	Ủy ban nhân dân phường 5	Bì thư Chi đoàn
23	[H1-1-03-04]	Quyết định khen thưởng Liên đội trường.	Số 20/QĐKT-TĐ ngày 17/9/2013	Quận đoàn quận Bình Thạnh	Tổng phụ trách
24	[H1-1-03-05]	Nghị quyết đại hội cha mẹ học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
25	[H1-1-03-06]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	Nhiệm kỳ 2012-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng

26	[H1-1-03-07]	Biên bản họp Hội đồng trường.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
27	[H1-1-03-08]	Quyết định và danh sách khen thưởng học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
28	[H1-1-03-09]	Hồ sơ kỷ luật.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
29	[H1-1-03-10]	Biên bản chấm sáng kiến kinh nghiệm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
30	[H1-1-03-11]	Hồ sơ tuyển sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
31	[H1-1-03-12]	Hồ sơ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở.	2012-2013 2013-2014	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2014-2015 2015-2016 2016-2017		
32	[H1-1-03-13]	Sổ họp Chi bộ.	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
33	[H1-1-03-14]	Sổ họp liên tịch.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
34	[H1-1-04-01]	Quyết định phân công Chuyên môn, nhiệm vụ	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
35	[H1-1-04-02]	Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
36	[H1-1-04-03]	Sổ sinh hoạt tổ; nhóm chuyên môn.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2016-2017		
37	[H1-1-04-04]	Biên bản kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
38	[H1-1-04-05]	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
39	[H1-1-05-01]	Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010 – 2015. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020.	Số 05/KH-YT ngày 12/01/2010 Số 141/KH-YT2 ngày 19/09/2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
40	[H1-1-05-02]	Website của nhà trường	2013	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
41	[H1-1-05-03]	Hồ sơ quản lý tài chính.	2012 - 2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
42	[H1-1-05-04]	Hồ sơ quản lý tài sản nhà trường.	2012 - 2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
43	[H1-1-05-05]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường 5 nhiệm kỳ 2010 – 2015.	Tháng 10/2010	Đảng ủy Phường 5	Bí thư Chi bộ
44	[H1-1-06-01]	Báo cáo tổng kết năm học hàng năm.	2012-2013 2013-2014	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng

			2014-2015 2015-2016 2016-2017		
45	[H1-1-06-02]	Các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Phường 5.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
46	[H1-1-06-03]	Kế hoạch năm học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
47	[H1-1-06-04]	Báo cáo hàng tháng các bộ phận.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
48	[H1-1-06-05]	Sổ theo dõi công văn đi đến.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
49	[H1-1-06-06]	Báo cáo thanh tra nhân dân.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Chủ tịch Công đoàn

			2016-2017		
50	[H1-1-07-01]	Sổ họp Hội đồng sư phạm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
51	[H1-1-07-02]	Các biên bản kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
52	[H1-1-07-03]	Hồ sơ thi đua trường.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
53	[H1-1-07-04]	Hồ sơ thi đua học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
54	[H1-1-07-05]	Sổ đăng bộ	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
55	[H1-1-07-06]	Sổ quản lý cấp phát bằng.	2012-2013	Trường trung học	Nhân

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Cơ sở Yên Thế	viên Học vụ
56	[H1-1-07-07]	Sổ quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Học vụ
57	[H1-1-07-08]	Sổ đầu bài.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Giám thị
58	[H1-1-07-09]	Sổ thiết bị.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
59	[H1-1-07-10]	Sổ quản lý theo dõi sức khỏe học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
60	[H1-1-07-11]	Sổ theo dõi sách báo.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thư viện

			2015-2016 2016-2017		
61	[H1-1-07-12]	Giáo án giảng dạy bộ môn.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
62	[H1-1-07-13]	Sổ báo giảng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
63	[H1-1-07-14]	Sổ điểm cá nhân.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
64	[H1-1-07-15]	Sổ dự giờ của giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
65	[H1-1-07-16]	Hồ sơ dự giờ của giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

66	[H1-1-07-17]	Tủ lưu trữ hồ sơ giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phòng giáo viên
67	[H1-1-07-18]	Sổ xét duyệt thi đua giáo viên – nhân viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
68	[H1-1-08-01]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
69	[H1-1-08-02]	Kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
70	[H1-1-08-03]	Kế hoạch ôn tập học sinh thi lại.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
71	[H1-1-08-04]	Kế hoạch tuyển sinh 10.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2016-2017		
72	[H1-1-08-05]	Hồ sơ đề bạt, bổ nhiệm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
73	[H1-1-08-06]	Hồ sơ tuyển dụng, quản lý cán bộ - giáo viên - nhân viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
74	[H1-1-09-01]	Sổ lưu các văn bản tài chính, tài sản.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
75	[H1-1-09-02]	Hồ sơ chứng từ thanh toán.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
76	[H1-1-09-03]	Biên bản kiểm tra tài chính của quận.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
77	[H1-1-09-04]	Báo cáo công khai tài chính.	2012-2013	Trường trung học	Nhân

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Cơ sở Yên Thế	viên Kế toán
78	[H1-1-09-05]	Biên bản kiểm kê tài sản.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
79	[H1-1-09-06]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
80	[H1-1-09-07]	Biên bản Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Chủ tịch Công đoàn
81	[H1-1-10-01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
82	[H1-1-10-02]	Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế

			2015-2016 2016-2017		
83	[H1-1-10-03]	Phương án phòng cháy chữa cháy.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
84	[H1-1-10-04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
85	[H1-1-10-05]	Kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
86	[H1-1-10-06]	Phương án phòng chống ma túy.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
87	[H1-1-10-07]	Giấy chứng nhận trường học an toàn.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Phòng Giáo dục-Đào tạo quận Bình Thạnh	Nhân viên Văn thư

88	[H1-1-10-08]	Bảng điểm trường học an toàn, phòng chống thương tích hằng năm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Nhân viên Văn thư
89	[H1-1-10-09]	Hình ảnh học sinh giờ ra chơi.		Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
90	[H2-2-01-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
91	[H2-2-01-02]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn Phó hiệu trưởng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
92	[H2-2-01-03]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.	76/QĐ-CBQLGDHCM 24/CBQL/QĐ	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
93	[H2-2-01-04]	Bằng trung cấp chính trị của Hiệu trưởng.	148235QL/HVCT-HCQG	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
94	[H2-2-02-01]	Danh sách phân công chuyên môn.	2012-2013	Trường trung học	Hiệu

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	cơ sở Yên Thế	trưởng
95	[H2-2-02-02]	Quyết định phân công giáo viên làm công tác tư vấn.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
96	[H2-2-02-03]	Thống kê trình độ chuyên môn của giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
97	[H2-2-03-01]	Danh sách đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
98	[H2-2-03-02]	Giấy khen đạt giải Hội thi giáo viên giỏi Chu Văn An.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
99	[H2-2-03-03]	Giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp Quận.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Phòng Giáo dục-Đào tạo quận Bình Thạnh	Phó hiệu trưởng

			2015-2016 2016-2017		
100	[H2-2-03-04]	Báo cáo tổng kết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Chủ tịch Công đoàn
101	[H2-2-04-01]	Bảng lương hằng tháng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Kế toán
102	[H2-2-04-02]	Các văn bằng chuyên môn của nhân viên.	2012/0095 1234/1535-21-9-2013 14396 D/16/2.637	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
103	[H2-2-04-03]	Kết quả thi đua cuối năm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Phòng Giáo dục-Đào tạo quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
104	[H2-2-05-01]	Báo cáo tổng kết Đại hội cha mẹ học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
105	[H2-2-05-02]	Sổ theo dõi thực hiện nội qui của học sinh	2012-2013	Trường trung học	Giám thị

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Cơ sở Yên Thế	
106	[H2-2-05-03]	Nội qui học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Giám thị
107	[H3-3-01-01]	Bảng chấm điểm môi trường Xanh- Sạch- Đẹp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
108	[H3-3-01-02]	Hình công trường, biển tên trường, tường rào bao quanh khuôn viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
109	[H3-3-01-03]	Bản vẽ nhà trường.		Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
110	[H3-3-02-01]	Hình ảnh lớp học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách

111	[H3-3-02-02]	Hợp đồng cung cấp bàn ghế.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
112	[H3-3-02-03]	Hình ảnh phòng các phòng bộ môn.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
113	[H3-3-03-01]	Hình ảnh các phòng chức năng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
114	[H3-3-03-02]	Sổ theo dõi quản lý thuốc.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
115	[H3-3-03-03]	Biên bản kiểm tra y tế.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
116	[H3-3-04-01]	Bảng thiết kế xây dựng trường.	2012-2013 2013-2014	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng

			2014-2015 2015-2016 2016-2017		
117	[H3-3-04-02]	Hình ảnh nhà xe giáo viên, học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
118	[H3-3-04-03]	Hợp đồng cung cấp nước đóng chai.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
119	[H3-3-04-04]	Giấy kiểm nghiệm nước uống đóng chai.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
120	[H3-3-04-05]	Hóa đơn trả tiền thu dọn rác.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
121	[H3-3-05-01]	Hóa đơn mua sách báo.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thư viện

			2016-2017		
122	[H3-3-05-02]	Hình ảnh thư viện.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thư viện
123	[H3-3-05-03]	Báo cáo thư viện.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thư viện
124	[H3-3-05-04]	Hóa đơn dịch vụ Internet.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Kế toán
125	[H3-3-06-01]	Sổ thiết bị giáo dục.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
126	[H3-3-06-02]	Hóa đơn mua đồ dùng dạy học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
127	[H3-3-06-03]	Sổ theo dõi việc mượn, trả đồ dùng dạy học.	2012-2013	Trường trung học	Nhân

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Cơ sở Yên Thế	viên Thiết bị
128	[H3-3-06-04]	Hình ảnh đồ dùng dạy học tự làm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
129	[H3-3-06-05]	Hóa đơn sửa chữa đồ dùng dạy học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
0130	[H3-3-06-06]	Biên bản thanh lý đồ dùng dạy học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Thiết bị
131	[H4-4-01-01]	Danh sách Ban đại diện lớp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
132	[H4-4-01-02]	Danh sách Ban chấp hành cha mẹ học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng

			2015-2016 2016-2017		
134	[H4-4-01-03]	Báo cáo hoạt động hằng năm của cha mẹ học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
135	[H4-4-01-04]	Biên bản họp các lớp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
136	[H4-4-01-05]	Biên bản họp Ban chấp hành cha mẹ học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Hiệu trưởng
137	[H4-4-02-01]	Công văn xin sửa chữa trường.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
138	[H4-4-02-02]	Công văn xin lắp hệ thống chữa cháy.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư

			2016-2017		
139	[H4-4-02-03]	Biên bản ký kết giữa nhà trường và công an Phường 5.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
140	[H4-4-02-04]	Giấy khen trong hội thi cấp trường.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
141	[H4-4-02-05]	Hình ảnh tham gia ngày "Chủ nhật xanh"	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
142	[H4-4-02-06]	Danh sách học sinh nhận học bổng “ Lá xanh”, Cựu giáo viên, học sinh trường “ Yên Thế”	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
143	[H4-4-03-01]	Hình ảnh tuyên truyền.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
144	[H4-4-03-02]	Hình ảnh chăm sóc di tích lịch sử.	2012-2013	Trường trung học	Tổng phụ

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	cơ sở Yên Thế	trách
145	[H4-4-03-03]	Hóa đơn thanh toán học phí của hội cựu giáo viên trường	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
146	[H5-5-01-01]	Kế hoạch chuyên môn năm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
147	[H5-5-01-02]	Kế hoạch chuyên môn hằng tháng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
148	[H5-5-01-03]	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
149	[H5-5-01-04]	Phiếu dự giờ của cán bộ quản lý.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2015-2016 2016-2017		
150	[H5-5-02-01]	Hình ảnh các tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
151	[H5-5-02-02]	Hình ảnh tiết học thực hành thí nghiệm.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
152	[H5-5-02-03]	Hình ảnh dạy học theo bản đồ tư duy.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
153	[H5-5-03-01]	Báo cáo của trường về công tác phổ cập giáo dục.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Văn thư
154	[H5-5-03-02]	Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết hàng tháng của Đảng ủy Phường 5.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	ĐU-P5	Bí thư Chi bộ

155	[H5-5-03-03]	Danh sách miễn giảm học phí.	2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
156	[H5-5-04-01]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
157	[H5-5-04-02]	Kết quả học sinh giỏi cấp quận.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
158	[H5-5-04-03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
159	[H5-5-04-04]	Danh sách học sinh yếu kém.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
160	[H5-5-04-05]	Danh sách giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2015-2016 2016-2017		
161	[H5-5-04-06]	Danh sách giáo viên phụ đạo học sinh yếu kém.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
162	[H5-5-04-07]	Biên bản rà soát, đánh giá hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
163	[H5-5-05-01]	Giáo án giáo dục địa phương.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
164	[H5-5-05-02]	Hình ảnh học sinh tham quan ngoại khóa.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
165	[H5-5-05-03]	Biên bản rà soát việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

166	[H5-5-06-01]	Hình ảnh giáo viên dạy kiến thức về nhạc.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
167	[H5-5-06-02]	Hình ảnh giáo viên dạy kiến thức về thể thao.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
168	[H5-5-06-03]	Hình ảnh giáo viên phổ biến kiến thức về trò chơi.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
169	[H5-5-06-04]	Hình ảnh văn nghệ	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
170	[H5-5-06-05]	Hình ảnh thể thao.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
171	[H5-5-06-06]	Hình ảnh học sinh chơi các trò chơi dân gian.	2012-2013 2013-2014	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách

			2014-2015 2015-2016 2016-2017		
172	[H5-5-06-07]	Hình ảnh hội khỏe Phù Đổng.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
173	[H5-5-06-08]	Giấy khen hội khỏe Phù Đổng và huy chương.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Giáo viên Thể dục
174	[H5-5-06-09]	Chứng nhận trường tiên tiến về phong trào thể dục thể thao.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Giáo viên Thể dục
175	[H5-5-07-01]	Hình ảnh giáo dục kỹ năng sống của báo cáo viên.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
176	[H5-5-07-02]	Hình ảnh chuyên đề an toàn giao thông.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách

			2016-2017		
177	[H5-5-07-03]	Giáo án Sinh học	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
178	[H5-5-07-04]	Giáo án Giáo dục công dân	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
179	[H5-5-07-05]	Hình ảnh của y tế về giữ gìn sức khỏe.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
180	[H5-5-07-06]	Hình ảnh báo cáo viên tuyên truyền.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
181	[H5-5-08-01]	Kế hoạch phân công lao động.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Nhân viên Y tế
182	[H5-5-08-02]	Hình ảnh môi trường của trường.	2012-2013	Trường trung học	Tổng phụ

			2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	cơ sở Yên Thế	trách
183	[H5-5-08-03]	Biên bản tổng kết thi đua hàng tuần.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
184	[H5-5-08-04]	Hình bảng tin tổng kết thi đua.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Tổng phụ trách
185	[H5-5-09-01]	Hồ sơ thi lại.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
186	[H5-5-09-02]	Báo cáo chuyên môn cuối năm	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
187	[H5-5-10-01]	Biên bản xử lý kỷ luật học sinh	2012-2013 2013-2014 2014-2015	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng

			2015-2016 2016-2017		
188	[H5-5-11-01]	Giáo án hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
189	[H5-5-11-02]	Hình ảnh hướng nghiệp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
190	[H5-5-11-03]	Danh sách học sinh tham gia học nghề.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
191	[H5-5-11-04]	Kết quả thi nghề của học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Phòng Giáo dục- Đào tạo quận Bình Thạnh	Phó hiệu trưởng
192	[H5-5-11-05]	Báo cáo của trung tâm hướng nghiệp về chuyên cần của học sinh.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trung tâm Hướng nghiệp- Dạy nghề quận Bình Thạnh	Phó hiệu trưởng

193	[H5-5-12-01]	Tỷ lệ học sinh lên lớp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
194	[H5-5-12-02]	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
195	[H5-5-12-03]	Tỷ lệ học sinh bỏ học.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng
196	[H5-5-12-04]	Tỷ lệ học sinh lưu ban.	2012-2013 2013-2014 2014-2015 2015-2016 2016-2017	Trường trung học cơ sở Yên Thế	Phó hiệu trưởng